

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 04/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 30/TTr-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; Số 45/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 13,091 ha, đối tượng là rừng trồng.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024./. *ph*

Nơi nhận: *m*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *m*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục
VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Loại rừng						Tổng diện tích (ha)
			Phòng hộ		Sản xuất		Ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
			Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Dự án Xây dựng tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn (Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Chợ Đồn)	0,187	Gồm 02 lô trạng thái (12, 15) thuộc các lô 12, 14 khoảnh 1, tiểu khu 268 thuộc xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	9,205	<p>- Tại xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn: gồm 61 lô trạng thái, thuộc 02 khoảnh, 01 tiểu khu, cụ thể:</p> <p>+ Gồm 20 lô trạng thái (4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 43, 44) thuộc các lô 2, 5, 8, 9, 10, 17, 35, 37 khoảnh 1, tiểu khu 259.</p> <p>+ Gồm 41 lô trạng thái (1, 2, 3, 5, 7, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 28, 29, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 41, 42, 49, 53, 55, 58, 59, 60, 61, 67, 68, 69, 71, 73, 77, 82) thuộc các lô 17, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 35, 36, 42, 49, 52, 57, 59, 60, 62, 63, 64, 66 khoảnh 3, tiểu khu 259.</p> <p>- Tại xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn: Gồm 58 lô trạng thái, thuộc 02 khoảnh, 01 tiểu khu, cụ thể:</p> <p>+ Gồm 42 lô trạng thái (2, 3, 4, 5, 6, 9, 13, 14, 19, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 33, 34, 36, 41, 42, 44, 45, 46, 47, 48, 49,</p>	0,408	<p>- Gồm 11 lô trạng thái, thuộc 03 khoảnh, 02 tiểu khu thuộc xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:</p> <p>+ Gồm 07 lô trạng thái (10, 11, 12, 16, 71, 73, 74) thuộc khoảnh 3, tiểu khu 265.</p> <p>+ Gồm 03 lô trạng thái (24, 26, 44) thuộc khoảnh 4, tiểu khu 265.</p> <p>+ Gồm 01 lô trạng thái (18) thuộc khoảnh 1, tiểu khu 268.</p>	9,80

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Loại rừng						Tổng diện tích (ha)
			Phòng hộ		Sản xuất		Ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
			Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
						54, 55, 56, 59, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70) thuộc các lô 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 33, 38, 45 khoảnh 3, tiểu khu 265. + Gồm 16 lô trạng thái (1, 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 18, 19, 22, 37, 40) thuộc các lô 4, 8, 10, 14, 15 khoảnh 4, tiểu khu 265.			
2	Dự án Giải phóng mặt bằng và san nền Trụ sở Công an xã Đông Xá, xã Côn Minh, huyện Na Rì	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Na Rì			0,089	Gồm 01 lô trạng thái (2) thuộc lô số 2, khoảnh 6, tiểu khu 213, xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.			0,089
3	Công trình Nhà máy chế biến và sản xuất dược liệu thuộc Dự án Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc	Công ty cổ phần dược liệu quý DONAVI Bắc Kạn			2,048	Gồm 15 lô trạng thái, thuộc 02 khoảnh, 01 tiểu khu, xã Chu Hương huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể: + Gồm 07 lô trạng thái (1, 4, 5, 6, 7, 9, 11) thuộc các lô 126, 153 khoảnh 1, tiểu khu 88. + Gồm 08 lô trạng thái (1, 2, 4, 7, 8, 17, 31, 33) thuộc các lô 5, 9, 19 khoảnh 2, tiểu khu 88.	1,154	Gồm 11 lô trạng thái (3, 6, 16, 29, 30, 34, 35, 38, 39, 40, 41) thuộc khoảnh 2, tiểu khu 88, xã Chu Hương huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	3,202

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Loại rừng						Tổng diện tích (ha)	
			Phòng hộ		Sản xuất		Ngoài quy hoạch lâm nghiệp			
			Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí	Diện tích (ha)	Vị trí		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025									
Tổng cộng			0,187		11,342		1,562		13,091	

Ghi chú:

- Các lô trạng thái (1, 2, ...): Là số lô theo Bản đồ hiện trạng rừng của dự án do chủ đầu tư lập.
- Các lô 1,2,3... khoảnh 1, tiểu khu 123: Là số lô, khoảnh, tiểu khu theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn.